

Ngày 31/12/2025	15,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.6%	-3.6%	-5.8%

2025	
ROE	30.2% +/- YoY ▲ 20.5%

Q4/25	
DT thuần	1,713 QoQ ▲ 1,045 ▲ 156% YoY ▲ 704 ▲ 69.8%
tỷ VNĐ	

2025	
DT thuần	5,426 YoY ▼ 675 ▼ 11.1%
tỷ VNĐ	

Q4/25	
LN gộp	96.5 QoQ ▲ 39.9 ▲ 70.5% YoY ▲ 154 ▲ 268%
tỷ VNĐ	

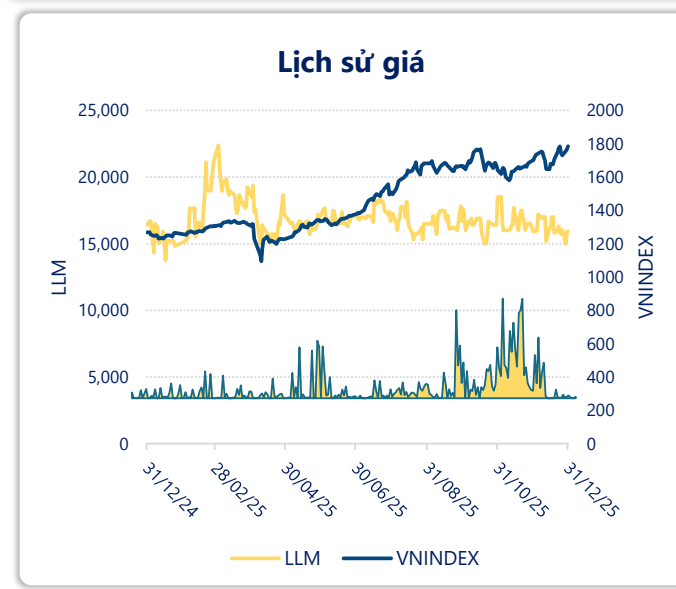
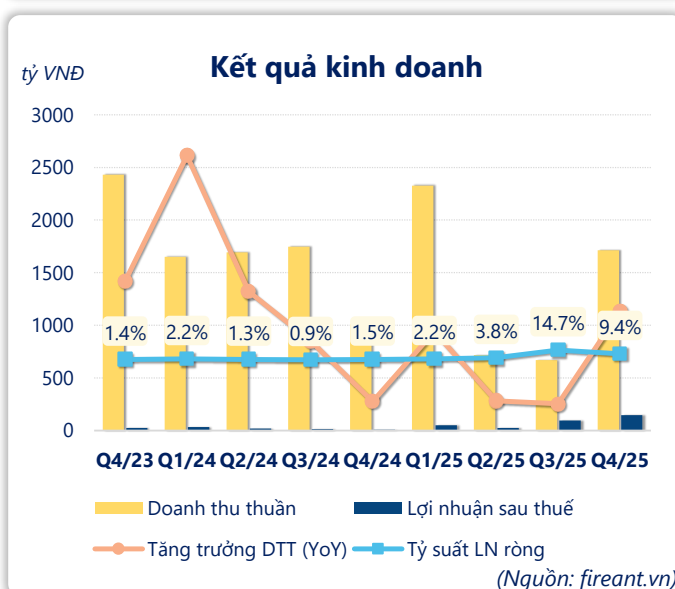
2025	
LN gộp	243 YoY ▲ 137 ▲ 130%
tỷ VNĐ	

Q4/25	
LN thuần	66.4 QoQ ▼ 36.6 ▼ 35.5% YoY ▲ 69.4 ▲ 2314%
tỷ VNĐ	

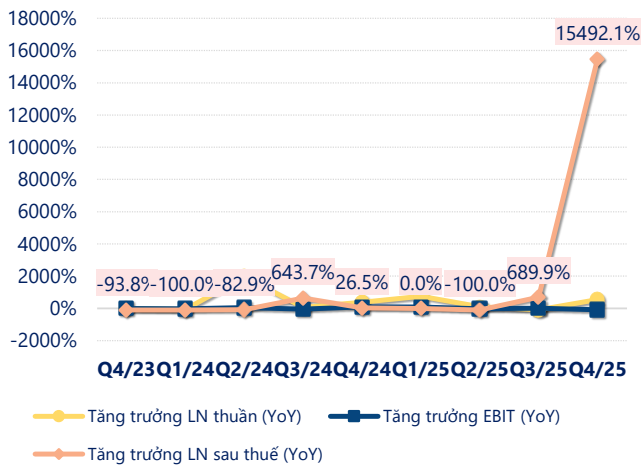
2025	
LN thuần	230 YoY ▲ 164 ▲ 248%
tỷ VNĐ	

Q4/25	
LN sau thuế	148 QoQ ▲ 51.9 ▲ 53.9% YoY ▲ 139 ▲ 1589%
tỷ VNĐ	

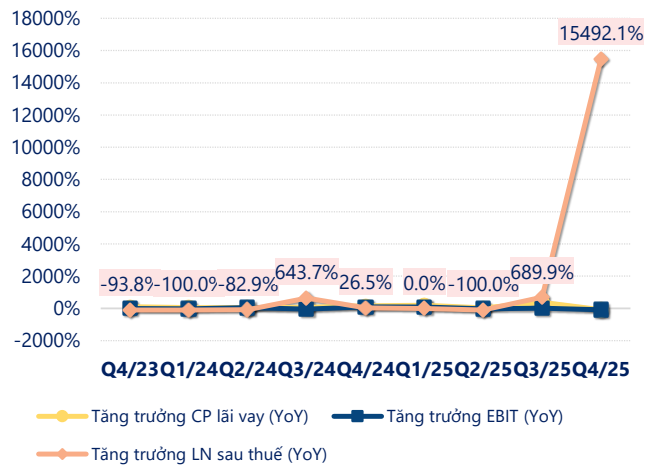
2025	
LN sau thuế	320 YoY ▲ 241 ▲ 303%
tỷ VNĐ	



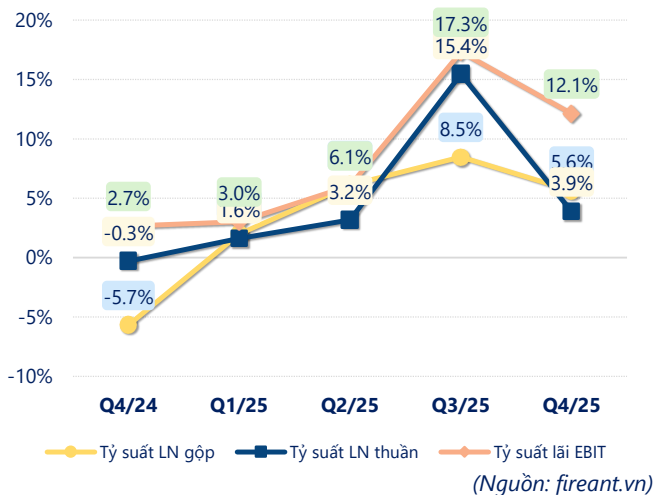
Tăng trưởng lợi nhuận



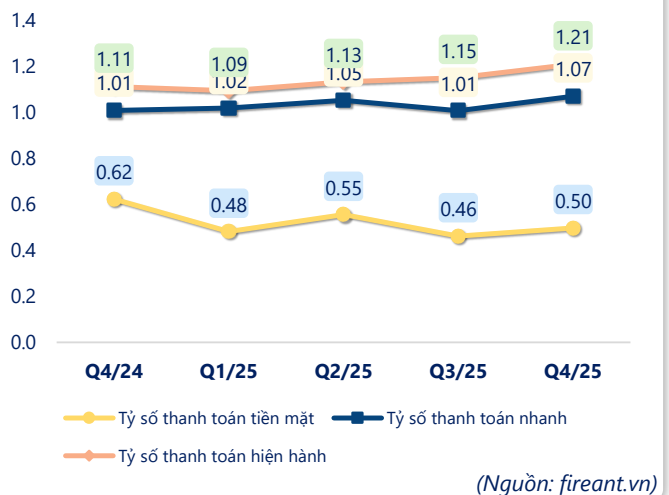
Tăng trưởng chi phí



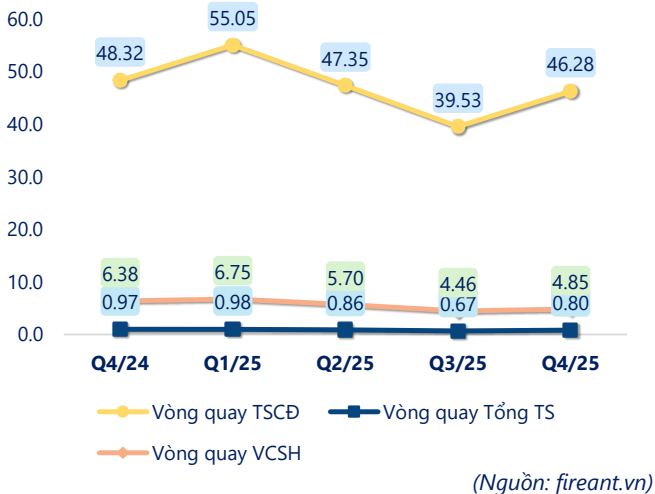
Tỷ suất lợi nhuận



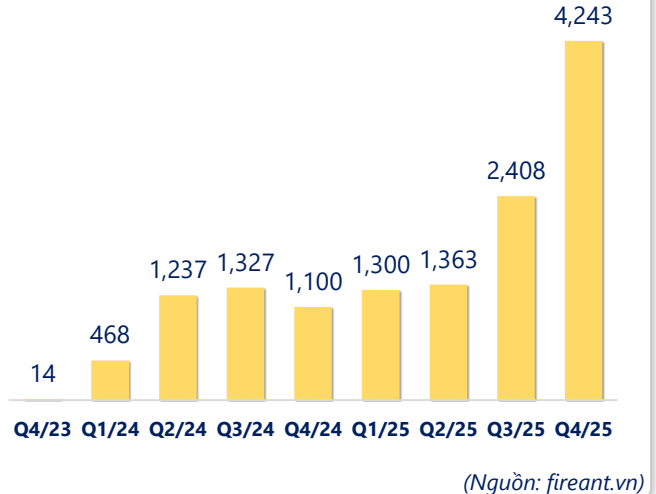
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,713	1,009	69.8%	5,426	6,101	-11.1%
Giá vốn hàng bán	1,616	1,066	51.6%	5,182	5,995	-13.6%
Lợi nhuận gộp	96.5	-57.3	268%	243	106	130%
Doanh thu HĐTC	-1.82	75.5	-102%	137	147	-7.2%
Chi phí TC	16.6	21.7	-23.3%	130	132	-1.7%
Chi phí lãi vay	12.0	18.1	-33.9%	62.6	91.2	-31.4%
LN trong công ty LKLD	1.42	7.50	-81.0%	8.01	1.31	513%
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	13.0	7.00	86.4%	27.6	56.0	-50.7%
LN thuần từ HĐKD	66.4	-3.00	2314%	230	66.1	248%
Lợi nhuận khác	129	11.7	1005%	144	16.7	766%
LN trước thuế	196	8.71	2146%	375	82.8	353%
Lợi nhuận sau thuế	148	8.76	1589%	320	79.2	303%
LNST của CĐ cty mẹ	161	14.8	988%	338	92.7	265%

(Nguồn: fireant.vn)

